

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2219/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 31 tháng 12 năm 2014*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định tạm thời chính sách hỗ trợ kinh phí  
cho các huyện, thị xã, thành phố sản xuất lúa theo Nghị định  
42/2012/NĐ-CP của Chính phủ**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 288/HĐND ngày 27/12/2014 của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh về thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố sản xuất lúa theo Nghị định 42/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo số 3024/BC-STC ngày 03/12/2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định tạm thời chính sách hỗ trợ kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố sản xuất lúa theo Nghị định 42/2012/NĐ-CP của Chính phủ; mức hỗ trợ này được thực hiện cho đến khi HĐND Tỉnh ban hành mức hỗ trợ chính thức, như sau:

1. Mức hỗ trợ kinh phí cho sản xuất lúa từ ngân sách tỉnh (nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh) cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố:

- Hỗ trợ 500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa nước;

- Hỗ trợ 100.000 đồng/ha/năm đối với đất lúa khác, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa.

2. Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ kinh phí:

Căn cứ vào số liệu thống kê diện tích đất trồng lúa của năm liền kề trước năm xây dựng dự toán, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự toán chi gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp vào dự toán chi ngân sách của Tỉnh, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng thời gian báo cáo dự toán ngân sách nhà nước năm kế hoạch và được ngân sách Trung ương hỗ trợ cho ngân sách tỉnh để sản xuất lúa.

3. Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa:

- Chi 70% kinh phí cho hỗ trợ đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng trong vùng sản xuất lúa, trong đó ưu tiên đầu tư kênh mương và giao thông nội đồng;

- Chi 20% số kinh phí để hỗ trợ các hoạt động khuyến nông;

- Chi 10% số kinh phí cho hỗ trợ xây dựng và phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả.

4. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ cho các địa phương sản xuất lúa qua ngân sách các huyện, thành phố, thị xã.

5. Các chính sách khác thực hiện theo Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính nêu trên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao trách nhiệm Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trong quá trình thực hiện và đồng thời phối hợp với cơ quan liên quan lập thủ tục báo cáo UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh (tại kỳ họp lần thứ 12, HĐND Tỉnh khóa VI) ban hành Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố sản xuất lúa theo Nghị định 42/2012/NĐ-CP của Chính phủ, để thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh; Thủ trưởng cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Cự**

- Hỗ trợ 100.000 đồng/ha/năm đối với đất lúa khác, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa.

2. Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ kinh phí:

Căn cứ vào số liệu thống kê diện tích đất trồng lúa của năm liền kề trước năm xây dựng dự toán, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự toán chi gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp vào dự toán chi ngân sách của Tỉnh, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng thời gian báo cáo dự toán ngân sách nhà nước năm kế hoạch và được ngân sách Trung ương hỗ trợ cho ngân sách tỉnh để sản xuất lúa.

3. Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa:

- Chi 70% kinh phí cho hỗ trợ đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng trong vùng sản xuất lúa, trong đó ưu tiên đầu tư kênh mương và giao thông nội đồng;

- Chi 20% số kinh phí để hỗ trợ các hoạt động khuyến nông;

- Chi 10% số kinh phí cho hỗ trợ xây dựng và phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả.

4. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ cho các địa phương sản xuất lúa qua ngân sách các huyện, thành phố, thị xã.

5. Các chính sách khác thực hiện theo Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính nêu trên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao trách nhiệm Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trong quá trình thực hiện và đồng thời phối hợp với cơ quan liên quan lập thủ tục báo cáo UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh (tại kỳ họp lần thứ 12, HĐND Tỉnh khóa VI) ban hành Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố sản xuất lúa theo Nghị định 42/2012/NĐ-CP của Chính phủ, để thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh; Thủ trưởng cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Cự**